

Số: 113/2024/QĐST-HNGĐ

Tân An, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 323/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Ông Phạm Hoàng P, sinh năm: 1989

Bà Trịnh Mỹ P1, sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ: E Đường N thành phố T tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Phạm Hoàng P** và bà **Trịnh Mỹ P1** là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2016 của Ủy ban nhân dân Phường B thành phố T tỉnh Long An. Ngày đăng ký kết hôn là ngày 30 tháng 9 năm 2016. Ông P và bà P1 đăng ký kết hôn, sau hai năm tìm hiểu. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến gần ba năm nay thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn sự hòa hợp, thường xuyên bất hòa, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên hôn nhân không hạnh phúc. Ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã tiến hành hòa giải nhưng ông P và bà P1 kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 10 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân An lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông P và bà P1 đã thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

[3] Về con chung: ông và bà có hai người con chung, tên là **Phạm Hoàng L**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2017 và **Phạm Hoàng K**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2020. Ông và bà thống nhất sau khi ly hôn, bà **Trịnh Mỹ P1** là người trực tiếp nuôi con chung. Ông **Phạm Hoàng P** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của con chung, thể hiện tại Biên bản ghi ý kiến con chung vào ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà **P1** và ông **P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà **Trịnh Mỹ P1** là người trực tiếp nuôi hai người con chung, tên là **Phạm Hoàng L**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2017 và **Phạm Hoàng K**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2020; Ông **Phạm Hoàng P** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông **Phạm Hoàng P** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông **P** thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

2. Về lệ phí: Ông **Phạm Hoàng P** và bà **Trịnh Mỹ P1** chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông **P** và bà **P1** đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000695 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An tỉnh Long An) thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN***Nơi nhận:***

- Những người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Thanh Thảo